



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 36

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Nhà máy lưới thép Bình Tây, đơn vị trực thuộc Công ty thép Miền Nam (nay là Tổng Công ty thép Việt Nam) theo Quyết định số 225/2003/QĐ-BCN ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303357746 (số cũ 4103002435), đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 6 năm 2004 và đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 09 ngày 24 tháng 9 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	19.654.400.000 VND	
Cơ cấu vốn điều lệ như sau:		
<b>Cổ đông</b>	<b>Vốn góp (VND)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Tổng Công ty thép Việt Nam	7.874.500.000	40,065
Các cổ đông khác	11.779.900.000	59,935
<b>Cộng</b>	<b>19.654.400.000</b>	<b>100,000</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : (08) 38 653 581  
Fax : (08) 38 656 862  
Mã số thuế : 0303357746

**Các đơn vị trực thuộc:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây	Lô số 7, đường 5C, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
Chi nhánh 2 - Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây	Quốc lộ 1A, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây	Áp mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất sắt thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở); Mua bán sắt thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; Mua bán sản phẩm bằng sắt thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng; Chế tạo, lắp đặt thiết bị sản xuất ngành công - nông - lâm - ngư nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Cho thuê mặt bằng, kho bãi, cho thuê văn phòng, kinh doanh bất động sản; Lắp ráp sản phẩm cơ khí: xe ô tô (không xi mạ điện, gia công cơ khí tại trụ sở); Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; Sản xuất, mua bán hàng may mặc, giày dép (không thuộc da, tầy nhuộm, hồ, in tại trụ sở); Kinh doanh vận chuyển bằng ô tô, đường thủy nội địa; Kinh doanh lữ hành nội địa; Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn, nhà hàng ăn uống (không kinh doanh tại Trụ sở); Mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại, điện tử; Đào tạo nghề.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).



**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã quyết định chia cổ tức năm 2011 và 2012 với số tiền là 884.448.000 VND đồng thời trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 37.363.653 VND.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Văn Trúc	Chủ tịch	30 tháng 3 năm 2013	-
Ông Nguyễn Xuân Tiên	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2013	-
Ông Võ Quốc Ngữ	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2013	-
Ông Hà Cương Quyết	Ủy viên	19 tháng 3 năm 2008	30 tháng 3 năm 2013
Ông Nguyễn Hồng Lương	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2013	-
Ông Lê Hải Tú	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2013	-
Bà Phạm Thị Tuyết Loan	Ủy viên	19 tháng 3 năm 2008	30 tháng 3 năm 2013

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Long Châu	Trưởng ban	30 tháng 3 năm 2013	-
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên	30 tháng 3 năm 2013	-
Ông Nguyễn Huy Long	Thành viên	24 tháng 5 năm 2011	30 tháng 3 năm 2013
Ông Trần Văn Tuấn	Thành viên	30 tháng 3 năm 2013	-

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Tiên	Tổng Giám đốc	24 tháng 3 năm 2012	-
Ông Bùi Hắc Hải	Phó Giám đốc	20 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Khắc Hùng	Phó Giám đốc	20 tháng 3 năm 2008	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

9440876  
CÔNG TY  
NHIỆM VỤ  
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
A & C  
7-T.P.HỒ

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

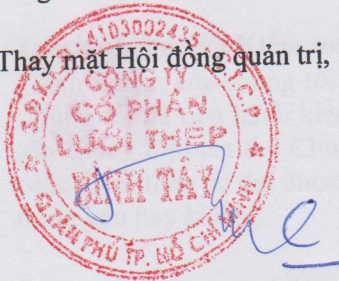
Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Phan Văn Trúc**  
**Chủ tịch**

Ngày 27 tháng 02 năm 2014





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0076/2014/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2014, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh số VII.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Trong năm Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định thay đổi thời gian khấu hao một số tài sản cố định hữu hình theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính cho phù hợp với năng lực sản xuất và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc thay đổi thời gian khấu hao này làm cho chi phí khấu hao năm nay giảm 539.361.005 VND so với việc áp dụng thời gian khấu hao như năm trước.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

**Võ Thành Công - Kiểm toán viên**  
Số giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2014

120		3.277.941.262	4.229.775.387
121	V.3	2.276.492.297	5.120.310.621
122		46.744.320	100.252.358
123			
124			
125	V.3	731.349.094	1.085.474.716
126	V.4	(10.492.413)	(21.304.600)
127			
128		18.279.545.603	15.384.256.463
129	V.3	15.228.245.889	13.380.926.318
130	V.4		(276.679.233)
131			
132		147.452.234	148.896.494
133			
134		129.372.824	127.381.991
135			
136			
137			
138		21.079.303	21.221.507
139			



**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>19.147.235.547</b>	<b>20.516.436.093</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>781.293.058</b>	<b>832.674.529</b>
1. Tiền	111		781.293.058	832.674.529
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>2.927.944.062</b>	<b>4.230.768.987</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	2.676.492.997	3.120.316.621
2. Trả trước cho người bán	132		44.744.380	100.282.250
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	354.349.098	1.045.474.716
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.4	(147.642.413)	(35.304.600)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>15.270.545.603</b>	<b>15.304.386.083</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	15.270.545.603	15.580.025.338
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	-	(275.639.255)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>167.452.824</b>	<b>148.606.494</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		129.352.924	127.385.994
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		38.099.900	21.220.500



**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>24.013.083.010</b>	<b>26.142.474.595</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>23.274.057.730</b>	<b>26.013.564.781</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	23.274.057.730	26.013.564.781
<i>Nguyên giá</i>	222		50.634.350.542	52.453.365.668
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(27.360.292.812)	(26.439.800.887)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	19.803.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	(19.803.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>739.025.280</b>	<b>128.909.814</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	671.925.280	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.9	67.100.000	128.909.814
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>43.160.318.557</b>	<b>46.658.910.688</b>

498

IG T  
EM H  
IVÀ  
& C  
PH

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>13.989.959.691</b>	<b>18.618.036.983</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>13.539.959.691</b>	<b>17.215.476.983</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	4.412.734.500	4.695.120.000
2. Phải trả người bán	312	V.11	6.423.434.124	8.939.551.099
3. Người mua trả tiền trước	313	V.12	382.602.211	137.566.419
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	554.638.563	1.570.652.326
5. Phải trả người lao động	315	V.14	1.131.788.715	1.153.836.842
6. Chi phí phải trả	316		65.000.000	75.000.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	559.621.850	628.934.222
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		10.139.728	14.816.075
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>450.000.000</b>	<b>1.402.560.000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.16	210.000.000	1.162.560.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.17	240.000.000	240.000.000
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>29.170.358.866</b>	<b>28.040.873.705</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>29.170.358.866</b>	<b>28.040.873.705</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.18	19.654.400.000	19.654.400.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.18	5.000.000.000	5.000.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.18	2.464.662.052	2.464.662.052
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.18	2.051.296.814	921.811.653
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>43.160.318.557</b>	<b>46.658.910.688</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		35.304.600	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		120,70	127,18
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Huy Long  
Người lập biểu

Lê Thị Phương Dung  
Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Tiên  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

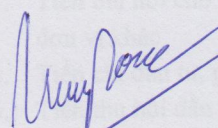
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

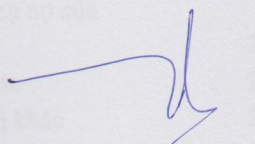
Năm 2013


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	96.087.942.727	98.464.168.441
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	96.087.942.727	98.464.168.441
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	85.800.259.729	91.336.180.468
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.287.682.998	7.127.987.973
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.067.415	23.454.742
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	647.797.242	1.284.668.337
Trong đó: chi phí lãi vay	23		576.134.184	412.993.950
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	366.257.057	108.849.626
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.260.664.569	6.815.346.164
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.018.031.545	(1.057.421.412)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	9.801.856	2.995.466.461
12. Chi phí khác	32	VI.8	105.815.548	882.172.717
13. Lợi nhuận khác	40		(96.013.692)	2.113.293.744
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.922.017.853	1.055.872.332
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	808.911.225	403.012.169
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.9	61.809.814	(17.430.700)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.051.296.814</u>	<u>670.290.863</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.044</u>	<u>341</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014

  
 Nguyễn Huy Long  
 Người lập biểu

  
 Lê Thị Phương Dung  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Xuân Tiến  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.922.017.853	1.055.872.332
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7	1.958.237.008	2.638.891.991
- Các khoản dự phòng	03	V.4, V.6	(127.996.842)	170.027.398
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, VI.4	10.138.554	(2.995.243)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(69.082.234)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	576.134.184	412.993.950
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.338.530.757	4.205.708.194
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.136.336.182	3.498.536.290
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		309.479.735	1.927.997.446
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.556.078.767)	(7.935.327.184)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		234.805.708	52.108.219
- Tiền lãi vay đã trả	13		(576.134.184)	(412.993.950)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.13	(738.393.062)	(1.453.842.068)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(42.040.000)	(91.350.280)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>2.106.506.369</b>	<b>(209.163.333)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(125.460.945)	(2.428.650.159)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	748.181.817
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(125.460.945)</b>	<b>(1.680.468.342)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

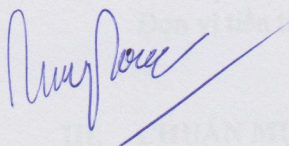
## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

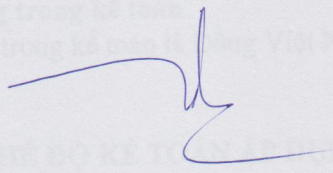
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.10	8.450.000.000	6.424.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.10	(9.695.120.000)	(4.281.119.200)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18	(787.342.841)	(486.904.762)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(2.032.462.841)</b>	<b>1.655.976.038</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(51.417.417)</b>	<b>(233.655.637)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>832.674.529</b>	<b>1.066.333.723</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		35.946	(3.557)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>781.293.058</b>	<b>832.674.529</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014



Nguyễn Huy Long  
Người lập biểu



Lê Thị Phương Dung  
Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Tiến  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

---

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2013

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán sắt thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở); Mua bán sản phẩm bằng sắt - thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng; Cho thuê mặt bằng, kho bãi.
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 120 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 121 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định hữu hình khác	12

### 6. Tài sản thuê hoạt động

#### *Công ty là bên cho thuê*

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

#### *Công ty là bên đi thuê*

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 8. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 10. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

#### 11. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Quỹ hỗ trợ di dời được cấp từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

#### 12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

#### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 15. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.085 VND/USD  
31/12/2012 : 20.800 VND/USD

### 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu gia công*

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.7.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 17. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Tài sản tài chính của Công ty chỉ có nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua tài sản tài chính đó.

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## 19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	116.792.279	596.812.448
Tiền gửi ngân hàng <sup>(i)</sup>	664.500.779	235.862.081
<b>Cộng</b>	<b><u>781.293.058</u></b>	<b><u>832.674.529</u></b>

(i) Tiền gửi ngân hàng đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

##### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng mua thành phẩm	2.563.286.176	2.263.688.427
Khách hàng thuê kho	113.206.821	152.408.666
Khách hàng thuê gia công	-	704.219.528
<b>Cộng</b>	<b><u>2.676.492.997</u></b>	<b><u>3.120.316.621</u></b>

Các khoản phải thu của khách hàng đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

##### 3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền hỗ trợ di dời	-	300.000.000
Khoản thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ	303.626.862	718.507.978
Các khoản phải thu khác	50.722.236	26.966.738
<b>Cộng</b>	<b><u>354.349.098</u></b>	<b><u>1.045.474.716</u></b>

##### 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	61.898.513	35.304.600
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	17.397.725	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	44.500.788	35.304.600
Dự phòng nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và khó có khả năng thu hồi	85.743.900	-
<b>Cộng</b>	<b><u>147.642.413</u></b>	<b><u>35.304.600</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	35.304.600	-
Trích lập dự phòng bổ sung	147.642.413	35.304.600
Xử lý công nợ	(35.304.600)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>147.642.413</u></b>	<b><u>35.304.600</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.678.101.934	1.200.012.604
Công cụ, dụng cụ	25.963.738	39.941.102
Thành phẩm	11.566.479.931	14.340.071.632
<b>Cộng</b>	<b><u>15.270.545.603</u></b>	<b><u>15.580.025.338</u></b>

**6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Khoản dự phòng giảm giá thành phẩm tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	275.639.255	140.916.457
Trích lập dự phòng bổ sung	-	134.722.798
Hoàn nhập dự phòng	<u>(275.639.255)</u>	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>275.639.255</u></b>

**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	21.757.420.063	26.913.906.626	3.222.647.568	520.599.744	38.791.667	52.453.365.668
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	125.460.945	-	-	-	125.460.945
Giảm khác(*)	<u>(23.313.381)</u>	<u>(1.391.429.519)</u>	<u>(128.174.947)</u>	<u>(401.558.224)</u>	-	<u>(1.944.476.071)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>21.734.106.682</u></b>	<b><u>25.647.938.052</u></b>	<b><u>3.094.472.621</u></b>	<b><u>119.041.520</u></b>	<b><u>38.791.667</u></b>	<b><u>50.634.350.542</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.719.469.424	4.007.762.899	620.361.644	119.041.520		7.466.635.487
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	6.999.853.032	17.492.984.422	1.596.858.227	315.084.952	35.020.254	26.439.800.887
Khấu hao trong năm	718.915.409	1.024.102.311	211.447.875	-	3.771.413	1.958.237.008
Giảm khác(*)	<u>(13.000.049)</u>	<u>(713.992.682)</u>	<u>(114.708.920)</u>	<u>(196.043.432)</u>	-	<u>(1.037.745.083)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>7.705.768.392</u></b>	<b><u>17.803.094.051</u></b>	<b><u>1.693.597.182</u></b>	<b><u>119.041.520</u></b>	<b><u>38.791.667</u></b>	<b><u>27.360.292.812</u></b>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	14.757.567.031	9.420.922.204	1.625.789.341	205.514.792	3.771.413	26.013.564.781
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>14.028.338.290</u></b>	<b><u>7.844.844.001</u></b>	<b><u>1.400.875.439</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>23.274.057.730</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(\*) Điều chỉnh giảm các tài sản không thỏa điều kiện là tài sản cố định theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Tài sản cố định hữu hình là máy móc thiết bị và phương tiện vận tải có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 9.927.002.189 VND và 5.861.504.171 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

#### 8. Chi phí trả trước dài hạn

Số đầu năm	-
Phát sinh tăng	906.730.988
Kết chuyển vào chi phí SXKD	(231.145.641)
Kết chuyển giảm khác	(3.660.067)
<b>Số cuối năm</b>	<b>671.925.280</b>

#### 9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	128.909.814	111.479.114
Số phát sinh	-	17.430.700
Số hoàn nhập	(61.809.814)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>67.100.000</b>	<b>128.909.814</b>

#### 10. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng <sup>(i)</sup>	3.450.000.000	3.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16)	962.734.500	1.695.120.000
<b>Cộng</b>	<b>4.412.734.500</b>	<b>4.695.120.000</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng vay số 20/2013/HDTD ngày 20/06/2013 ngày 20 tháng 6 năm 2013 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định trong từng kế ước nhận nợ tại thời điểm vay, thời hạn vay theo từng kế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định, toàn bộ số dư tiền gửi ngân hàng và khoản phải thu khách hàng.

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.000.000.000	8.450.000.000	-	(8.000.000.000)	3.450.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.695.120.000	-	962.734.500	(1.695.120.000)	962.734.500
<b>Cộng</b>	<b>4.695.120.000</b>	<b>8.450.000.000</b>	<b>962.734.500</b>	<b>(9.695.120.000)</b>	<b>4.412.734.500</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 11. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp thép	6.288.265.587	7.957.453.283
Các nhà cung cấp khác	135.168.537	982.097.816
<b>Cộng</b>	<b>6.423.434.124</b>	<b>8.939.551.099</b>

### 12. Người mua trả tiền trước

Khách hàng ứng trước tiền mua thành phẩm.

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.241.381.799	1.524.247.217	(2.614.022.202)	151.606.814
Thuế thu nhập doanh nghiệp	327.290.256	808.911.225	(738.393.062)	397.808.419
Tiền thuê đất	-	1.045.865.406	(1.045.865.406)	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.980.271	77.738.603	(74.495.544)	5.223.330
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.570.652.326</b>	<b>3.460.762.451</b>	<b>(4.476.776.214)</b>	<b>554.638.563</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sinh hoạt	05%
- Sản phẩm dây mạ, lưới rào, dây kẽm gai và cho thuê mặt bằng	10%

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.922.017.853	1.055.872.332
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	653.096.925	1.177.326.471
- Các khoản điều chỉnh giảm	(515.678.758)	(445.916.457)
Tổng thu nhập chịu thuế	3.059.436.020	1.787.282.346
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>764.859.005</b>	<b>446.820.587</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm do đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp vừa và nhỏ</b>	<b>-</b>	<b>(134.046.176)</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>44.052.220</b>	<b>90.237.758</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>808.911.225</b>	<b>403.012.169</b>

#### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với các lô đất:



## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- 165/5 Nguyễn Văn Luông, quận 6, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 4.082 m<sup>2</sup>; đơn giá thuê: 32.850 VND/ m<sup>2</sup>.
- 792 Phạm Văn Chí, quận 6, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 1.141 m<sup>2</sup>; đơn giá thuê: 67.500 VND/ m<sup>2</sup>.
- 176/26 Hòa Bình, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 6.811 m<sup>2</sup>; đơn giá thuê: 43.750 VND/ m<sup>2</sup>.
- 117 Âu Cơ, quận Tân Phú, Q6, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 13.016 m<sup>2</sup>; đơn giá thuê: 36.250 VND/ m<sup>2</sup>.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 14. Phải trả người lao động

Đơn giá tiền lương được xác định cho từng sản phẩm cụ thể và đã được Hội đồng quản trị thông qua.

Số dư cuối năm là tiền lương tháng 12 và các khoản tiền thưởng còn phải trả công nhân viên.

#### 15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	37.820.687	152.494.170
Cổ tức phải trả	412.624.097	315.518.938
Các khoản phải trả, phải nộp khác	109.177.066	160.921.114
<b>Cộng</b>	<b><u>559.621.850</u></b>	<b><u>628.934.222</u></b>

#### 16. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng vay số 33/2012/HĐTD1219730 tháng 10 năm 2012 để thanh toán tiền mua tài sản cố định với lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân 12 tháng (trả lãi sau) + 3%/năm, thời hạn vay 36 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- Hợp đồng vay số 05/2009/121973BC ngày 02 tháng 3 năm 2009 để thanh toán tiền mua thiết bị máy dây với lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân 12 tháng (trả lãi sau) + 3%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

#### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	962.734.500	1.695.120.000
Trên 01 năm đến 05 năm	210.000.000	1.162.560.000
<b>Tổng nợ</b>	<b><u>1.172.734.500</u></b>	<b><u>2.857.680.000</u></b>

#### Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ dài hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.162.560.000	2.230.678.800
Số tiền vay phát sinh	-	630.000.000
Chênh lệch tỷ giá	10.174.500	(2.998.800)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(962.734.500)	(1.695.120.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>210.000.000</u></b>	<b><u>1.162.560.000</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 17. Doanh thu chưa thực hiện

Tiền cho thuê mặt bằng nhận trước.

#### 18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	19.654.400.000	5.000.000.000	2.464.662.052	251.520.790	27.370.582.842
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	670.290.863	670.290.863
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>19.654.400.000</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>2.464.662.052</b>	<b>921.811.653</b>	<b>28.040.873.705</b>
Số dư đầu năm nay	19.654.400.000	5.000.000.000	2.464.662.052	921.811.653	28.040.873.705
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	2.051.296.814	2.051.296.814
Trích lập quỹ năm nay	-	-	-	(37.363.653)	(37.363.653)
Trả cổ tức năm nay	-	-	-	(884.448.000)	(884.448.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>19.654.400.000</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>2.464.662.052</b>	<b>2.051.296.814</b>	<b>29.170.358.866</b>

#### Cổ tức

Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức với số tiền là 787.342.841 VND (năm trước là 486.904.762 VND).

#### Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.965.440	1.965.440
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.965.440	1.965.440
- Cổ phiếu phổ thông	1.965.440	1.965.440
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.965.440	1.965.440
- Cổ phiếu phổ thông	1.965.440	1.965.440
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	91.796.537.070	92.150.731.157
Doanh thu bán hàng hóa	15.865.600	192.542.043
Doanh thu cho thuê mặt bằng	3.337.182.357	4.035.964.301
Doanh thu gia công	216.653.800	933.514.342
Doanh thu bán vật tư, phế liệu	721.703.900	1.151.416.598
<b>Cộng</b>	<b>96.087.942.727</b>	<b>98.464.168.441</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ <sup>(i)</sup>	85.094.615.559	89.170.900.496
Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ	13.840.960	180.204.767
Giá vốn của hoạt động gia công	245.738.565	667.802.513
Giá vốn bán vật tư	721.703.900	1.182.549.894
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(275.639.255)	134.722.798
<b>Cộng</b>	<b><u>85.800.259.729</u></b>	<b><u>91.336.180.468</u></b>

(i) Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	66.452.791.309	75.131.899.146
Chi nhân công trực tiếp	4.315.884.805	4.507.963.546
Chi phí sản xuất chung	11.560.019.444	11.716.424.936
<b>Tổng giá thành sản xuất</b>	<b><u>82.328.695.558</u></b>	<b><u>91.356.287.628</u></b>
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	2.773.591.701	(2.178.140.532)
Xuất khác	7.671.700	(7.246.600)
<b>Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ</b>	<b><u>85.094.615.559</u></b>	<b><u>89.170.900.496</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	5.031.469	20.459.499
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	35.946	2.995.243
<b>Cộng</b>	<b><u>5.067.415</u></b>	<b><u>23.454.742</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	576.134.184	412.993.950
Lãi mua hàng trả chậm	47.833.308	860.927.487
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	10.174.500	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	13.655.250	10.746.900
<b>Cộng</b>	<b><u>647.797.242</u></b>	<b><u>1.284.668.337</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	55.400.640	32.697.000
Chi phí nhân công	-	71.682.752
Chi phí khác	310.856.417	4.469.874
<b>Cộng</b>	<b><u>366.257.057</u></b>	<b><u>108.849.626</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	482.869.246	251.600.322
Chi phí nhân công	2.373.825.119	2.738.579.236
Chi phí khấu hao tài sản cố định	235.378.417	214.478.269
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.234.205.965	2.676.075.634
Chi phí khác	934.385.822	934.612.703
<b>Cộng</b>	<b><u>6.260.664.569</u></b>	<b><u>6.815.346.164</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	748.181.817
Thu hỗ trợ, đền bù để bàn giao mặt bằng	-	2.200.000.000
Thu nhập khác	9.801.856	47.284.644
<b>Cộng</b>	<b><u>9.801.856</u></b>	<b><u>2.995.466.461</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	-	679.099.583
Thuế bị phạt, bị truy thu	81.698.412	57.486.704
Phạt vi phạm hành chính	20.000.000	-
Chi phí khác	4.117.136	145.586.430
<b>Cộng</b>	<b><u>105.815.548</u></b>	<b><u>882.172.717</u></b>

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.051.296.814	670.290.863
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.051.296.814	670.290.863
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.965.440	1.965.440
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.044</u></b>	<b><u>341</u></b>

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	68.089.060.245	77.231.596.763
Chi phí nhân công	10.792.414.292	10.763.935.637
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.958.237.008	2.638.891.991
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.418.248.566	6.844.621.453
Chi phí khác	1.697.657.073	1.469.240.087
<b>Cộng</b>	<b><u>88.955.617.184</u></b>	<b><u>98.948.285.931</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Các khoản cam kết

Theo các điều khoản trong Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2011/HĐHTĐT ngày 02 tháng 7 năm 2011 giữa Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng nhà Thảo Loan và Công ty cổ phần thương mại dịch vụ kinh doanh nhà Thảo Loan, các bên sẽ thành lập Công ty cổ phần đầu tư xây dựng bất động sản Bình Tây – Thảo Loan để xây dựng dự án khu phức hợp Trung tâm thương mại – Chung cư Steel Cali tại 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh. Theo đó Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây cam kết sẽ góp 30% trong tổng vốn đầu tư của dự án là 100.000.000.000 VND bằng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại địa chỉ 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty chưa có được quyền sử dụng đất và cũng chưa bàn giao mặt bằng cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng bất động sản Bình Tây – Thảo Loan.

Theo các điều khoản trong Hợp đồng liên doanh số 113/HĐLD-2009 ngày 24 tháng 9 năm 2009 giữa Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây, Tổng Công ty Sông Hồng và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cơ khí Sông Hồng, các bên sẽ thành lập Công ty cổ phần Sông Hồng – Bình Tây để xây dựng chung cư Sông Hồng – Bình Tây. Theo đó Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây cam kết sẽ góp 25% trong tổng vốn đầu tư của dự án là 40.000.000.000 VND bằng lợi thế sử dụng đất và tài sản gắn trên đất tại địa chỉ 165/5 Nguyễn Văn Luông, phường 10, quận 6, TP. Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty chưa có được quyền sử dụng đất và cũng chưa bàn giao mặt bằng cho Công ty cổ phần Sông Hồng – Bình Tây.

### 2. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	475.395.150	385.601.425
Tiền thưởng, thù lao	300.000.000	312.000.000
<b>Cộng</b>	<b>775.395.150</b>	<b>697.601.425</b>

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty thép Việt Nam	Cổ đông nắm giữ 40,065% vốn điều lệ
Công ty cổ phần kim khí TP. Hồ Chí Minh	Công ty con của Tổng Công ty thép Việt Nam

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty thép Việt Nam</b>		
Mua nguyên vật liệu thép trong năm	-	17.706.566.690
Lãi mua hàng trả chậm	-	854.186.864
Thuê máy biến áp	48.000.000	63.000.000
<b>Công ty cổ phần kim khí TP. Hồ Chí Minh</b>		
Mua nguyên vật liệu thép trong năm	9.491.595.140	19.460.601.182
Lãi mua hàng trả chậm	47.833.308	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tổng Công ty thép Việt Nam</b>		
Tiền thép phải trả	-	-
Tiền thuê máy biến áp	-	13.200.000
Tiền cổ tức phải trả	-	-
<b>Công ty cổ phần kim khí TP. Hồ Chí Minh</b>		
Tiền thép phải trả	-	2.450.605.433
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<u>-</u>	<u>2.463.805.433</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Sản xuất sản phẩm dây mạ
- Lĩnh vực 2: Sản xuất sản phẩm lưới rào
- Lĩnh vực 3: Sản xuất sản phẩm dây kẽm gai
- Lĩnh vực 4: Cho thuê mặt bằng
- Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Dây mạ</u>	<u>Lưới rào</u>	<u>Dây kẽm gai</u>	<u>Cho thuê mặt bằng</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	25.102.231.686	56.344.902.706	6.229.168.856	3.337.182.357	5.074.457.122	96.087.942.727
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<u>25.102.231.686</u>	<u>56.344.902.706</u>	<u>6.229.168.856</u>	<u>3.337.182.357</u>	<u>5.074.457.122</u>	<u>96.087.942.727</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Dây mạ</u>	<u>Lưới rào</u>	<u>Dây kẽm gai</u>	<u>Cho thuê mặt bằng</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.243.541.139	3.241.582.894	200.174.849	3.337.182.357	265.201.759	10.287.682.998
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(6.626.921.626)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						3.660.761.372
Doanh thu hoạt động tài chính						5.067.415
Chi phí tài chính						(647.797.242)
Thu nhập khác						9.801.856
Chi phí khác						(105.815.548)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(808.911.225)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(61.809.814)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>						<b>2.051.296.814</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>80.006.400</b>	<b>-</b>	<b>45.454.545</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>125.460.945</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.339.113.005</b>	<b>230.065.151</b>	<b>26.307.068</b>	<b>90.292.779</b>	<b>503.604.646</b>	<b>2.189.382.649</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>(188.199.168)</b>	<b>17.397.725</b>	<b>(32.048.421)</b>	<b>85.743.900</b>	<b>(10.890.878)</b>	<b>(127.996.843)</b>
Năm trước						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	24.182.427.311	57.812.116.319	5.194.221.066	4.035.964.301	7.239.439.444	98.464.168.441
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>24.182.427.311</b>	<b>57.812.116.319</b>	<b>5.194.221.066</b>	<b>4.035.964.301</b>	<b>7.239.439.444</b>	<b>98.464.168.441</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Dây mạ</u>	<u>Lưới rào</u>	<u>Dây kẽm gai</u>	<u>Cho thuê mặt bằng</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	525.247.798	2.736.492.934	73.576.877	4.035.964.301	(243.293.937)	7.127.987.973
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(6.924.195.790)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						203.792.183
Doanh thu hoạt động tài chính						23.454.742
Chi phí tài chính						(1.284.668.337)
Thu nhập khác						2.995.466.461
Chi phí khác						(882.172.717)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(403.012.169)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						17.430.700
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>						<b>670.290.863</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>384.661.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.043.989.159</b>	<b>2.428.650.159</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.672.749.165</b>	<b>347.417.647</b>	<b>21.466.664</b>	<b>112.767.532</b>	<b>484.490.983</b>	<b>2.638.891.991</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>188.199.168</b>	<b>-</b>	<b>32.048.421</b>	<b>-</b>	<b>90.696.266</b>	<b>310.943.855</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Dây mạ</u>	<u>Lưới rào</u>	<u>Dây kẽm gai</u>	<u>Cho thuê mặt bằng</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	26.006.706.823	2.993.693.447	348.638.775	1.228.079.020	4.462.627.388	35.039.745.453
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						8.120.573.104
<b>Tổng tài sản</b>						<b>43.160.318.557</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY**

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Dây mạ</u>	<u>Lưới rào</u>	<u>Dây kẽm gai</u>	<u>Cho thuê mặt bằng</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	752.734.500	-	-	240.000.000	-	992.734.500
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						12.997.225.191
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>13.989.959.691</b>
<b>Số đầu năm</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	29.530.600.786	3.394.306.767	735.395.004	1.443.070.312	4.694.744.359	39.798.117.228
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						6.860.793.460
<b>Tổng tài sản</b>						<b>46.658.910.688</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>						
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	2.227.680.000	-	-	240.000.000	-	2.467.680.000
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						16.150.356.983
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>18.618.036.983</b>

**4. Thay đổi ước tính kế toán**

Trong năm Hội đồng quản trị đã quyết định thay đổi thời gian khấu hao một số tài sản cố định hữu hình theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính cho phù hợp với năng lực sản xuất và tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Việc thay đổi thời gian khấu hao này làm cho chi phí khấu hao năm nay giảm 598.066.249 VND so với việc áp dụng thời gian khấu hao như năm trước.

**5. Thuê hoạt động****Các hợp đồng đi thuê**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	720.866.084	533.555.350
Trên 01 năm đến 05 năm	2.703.464.336	2.134.221.398
Trên 05 năm	15.181.935.696	15.510.281.101
<b>Cộng</b>	<b>18.606.266.116</b>	<b>18.178.057.849</b>

Công ty thuê mặt bằng để sản xuất tại Khu Công nghiệp Nhơn Trạch dưới hình thức thuê hoạt động với diện tích thuê là 23.037 m<sup>2</sup>, đơn giá thuê 1,1135 USD/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2005 đến năm 2047 và có khả năng được gia hạn thêm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty thuê mặt bằng để sản xuất tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc Bến Lức, Tỉnh Long An dưới hình thức thuê hoạt động với diện tích thuê là 300 m<sup>2</sup>, đơn giá thuê 50.000 đồng/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2013 đến năm 2017 và có khả năng được gia hạn thêm.

#### 6. Quản lý rủi ro tài chính

##### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

##### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

##### Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách thu tiền trước đối với những khách hàng nhỏ và giao dịch lần đầu, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi đối với các đại lý và khách hàng quen. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến các khách hàng hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau nên rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.7 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/ hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	781.293.058	-	-	781.293.058
Phải thu khách hàng	2.212.946.671	275.309.223	188.237.103	2.676.492.997
Các khoản phải thu khác	23.000.000	-	-	23.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.017.239.729</b>	<b>275.309.223</b>	<b>188.237.103</b>	<b>3.480.786.055</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	832.674.529	-	-	832.674.529
Phải thu khách hàng	2.515.458.110	569.553.911	35.304.600	3.120.316.621
Các khoản phải thu khác	300.000.000	-	-	300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.648.132.639</b>	<b>569.553.911</b>	<b>35.304.600</b>	<b>4.252.991.150</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn của phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quá hạn dưới 06 tháng	-	85.743.900
Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	-	100.000.000
Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm	-	29.466.082
Quá hạn trên 03 năm	275.309.223	354.343.929
<b>Cộng</b>	<b>275.309.223</b>	<b>569.553.911</b>

#### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ	4.616.132.292	220.500.000	4.836.632.292
Phải trả người bán	6.423.434.124	-	6.423.434.124
Các khoản phải trả khác	477.624.097	-	477.624.097
<b>Cộng</b>	<b>11.517.190.513</b>	<b>220.500.000</b>	<b>11.737.690.513</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	5.041.348.587	1.231.472.013	6.272.820.600
Phải trả người bán	8.939.551.099	-	8.939.551.099
Các khoản phải trả khác	390.518.938	-	390.518.938
<b>Cộng</b>	<b>14.371.418.624</b>	<b>1.231.472.013</b>	<b>15.602.890.637</b>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: : rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

140876  
V.G. T.Y.  
KIỂM HỮU  
N VÀ T.Ư.  
& C  
PH. C.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty vay dài hạn bằng USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ USD của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	120,70	127,18
Vay và nợ	<u>(35.700,00)</u>	<u>(107,100,00)</u>
<b>Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b><u>(35.579,30)</u></b>	<b><u>(106,972,82)</u></b>

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến khoản vay ngắn và dài hạn có lãi suất theo thị trường.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công cụ tài chính có lãi suất thị trường của Công ty chỉ có khoản vay. Số dư khoản vay có lãi suất thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 4.622.734.500 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 5.857.680.000 VND).

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản vay có giá trị nhỏ.

#### *Rủi ro về giá nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### *Tài sản đảm bảo*

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi ngân hàng	664.500.779	235.862.081
Phải thu của khách hàng	<u>2.528.850.584</u>	<u>3.085.012.021</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>3.193.351.363</u></b>	<b><u>3.320.874.102</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY

Địa chỉ: 117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

*Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại 31 tháng 12 năm 2013 và tại 31 tháng 12 năm 2012.

### 7. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	781.293.058	-	832.674.529	-	781.293.058	832.674.529
Phải thu khách hàng	2.676.492.997	(147.642.413)	3.120.316.621	(35.304.600)	2.528.850.584	3.085.012.021
Các khoản phải thu khác	23.000.000	-	300.000.000	-	23.000.000	300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.480.786.055</b>	<b>(147.642.413)</b>	<b>4.252.991.150</b>	<b>(35.304.600)</b>	<b>3.333.143.642</b>	<b>4.217.686.550</b>

#### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	4.622.734.500	5.857.680.000	4.622.734.500	5.857.680.000
Phải trả người bán	6.423.434.124	8.939.551.099	6.423.434.124	8.939.551.099
Các khoản phải trả khác	477.624.097	390.518.938	477.624.097	390.518.938
<b>Cộng</b>	<b>11.523.792.721</b>	<b>15.187.750.037</b>	<b>11.523.792.721</b>	<b>15.187.750.037</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả cho người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng chi phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn
- Giá trị hợp lý của các khoản vay dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất hiện tại áp dụng cho các khoản vay có đặc điểm và thời gian đáo hạn tương tự.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014

  
Nguyễn Huy Long  
Người lập biểu

  
Lê Thị Phương Dung  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Xuân Tiên  
Tổng Giám đốc